

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3497/STNMT-CCBVMT ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung). Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Nghị quyết.
2. Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý. Bản sao văn bản góp ý của các đơn vị về dự thảo Nghị quyết.
3. Văn bản chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về đề nghị xây dựng Nghị quyết (*Văn bản số 115/HĐND-VP ngày 08/3/2022*).

II. Nội dung thẩm định

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Để thống nhất việc triển khai thực hiện quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết nêu trên là cần thiết.

Thống nhất về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ Khoản 3 Điều 45 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định về phí thẩm định cấp Giấy phép môi trường “*Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ thu, nộp,*

quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ khoản 15 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được sửa đổi tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC) quy định danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó gồm “*Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện).*”

Để thống nhất áp dụng mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh, căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết nêu trên là cần thiết và phù hợp về thẩm quyền theo quy định.

3. Sự phù hợp về nội dung và ngôn ngữ trình bày của dự thảo theo quy định pháp luật

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Đề nghị in đậm tiêu đề Điều 1, Điều 2; không dùng dấu hai chấm (:) sau tiêu đề, các khoản tại Điều 1.

b) Tại Điều 2

- Về mức thu phí, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, đánh giá làm rõ hơn cơ sở đề xuất các mức phí. Đồng thời, tham khảo mức thu phí của các tỉnh lân cận có điều kiện kinh tế tương đồng đã ban hành để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định mức phí đảm bảo hài hòa phù hợp..

- Tại điểm a khoản 2, đề nghị chỉnh sửa trình bày lại như sau:

“a) Đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh: cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp hoặc ủy quyền thẩm định hồ sơ cấp giấy phép môi trường.”

- Tại điểm a khoản 4 về chế độ, thu nộp, đề nghị thống nhất ý kiến của Sở Tài chính về việc trích nộp phí đảm bảo phù hợp theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và Lệ phí.

c) Tại Điều 3, đề nghị đưa nội dung khoản 1, khoản 2 bố cục thành Điều 4 quy định Hiệu lực thi hành.

“Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này bãi bỏ điểm d khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm

định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm... đến hết ngày ... tháng ... năm”

d) Đối với đề xuất bãi bỏ điểm d khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND: căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi khoản 15 Điều 2 và điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC thì hiện nay “*phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện)*” không còn nằm trong danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Theo đó, Sở Tư pháp thống nhất việc đề xuất trình Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ nội dung trên.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo cần có báo cáo, giải trình làm rõ việc đề xuất bãi bỏ điểm d khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND tại nội dung Tờ trình, làm cơ sở để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

e) Tại nơi nhận, lưu ý phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung “*viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành*” theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

g) Đối với Phụ lục kèm theo

- Tại trích yếu nội dung, đề nghị bổ sung trình bày đầy đủ như sau:

“PHỤ LỤC

Mức thu phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”

- Đề nghị rà soát, đảm bảo tính chính xác của các nội dung đối tượng thu phí, mức thu phí tại phụ lục.

- Đề nghị đánh số trang riêng đối với từng Phụ lục, không đánh số trang cùng với dự thảo Nghị quyết.

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Tại nội dung sự cần thiết

Trên cơ sở ý kiến thăm định của Sở Tư pháp tại điểm e khoản 3.1 mục II Báo cáo thăm định định này, đề nghị bổ sung, đánh giá việc đề xuất bãi bỏ điểm d khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND.

b) Tại nội dung quá trình xây dựng Nghị quyết đề nghị chỉnh sửa, trình bày từ ngữ cho phù hợp với thẩm quyền trình là thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thay vì Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Về các văn bản đính kèm theo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung) đề nghị cơ quan soạn thảo đính kèm hồ sơ dự thảo Nghị quyết đầy đủ, là cơ sở để các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra.

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình trên cơ sở ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết.

3.3. Đối với dự thảo Đề án

a) Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, đề nghị cơ quan soạn thảo đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định: *Đề án thu phí gồm: Phương thức cung cấp dịch vụ, thu phí; dự kiến mức thu, căn cứ xây dựng mức thu; đối tượng chịu phí; miễn, giảm phí; dự toán thu, chi; tỷ lệ để lại; đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí; hiệu quả thu phí.*

b) Đối với các phụ lục kèm theo Đề án, đề nghị rà soát, phối hợp thống nhất ý kiến của Sở Tài chính về mức phí, các nội dung công việc đảm bảo phù hợp theo quy định cũng như tính chất công việc thực tế.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Đề án trên cơ sở ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành là phù hợp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định, đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Sở Tư pháp đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo theo nội dung ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự Nghị quyết quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Tư pháp đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.

(Hai-TĐ2022)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn

